

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Ông Thái Văn Sơn.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 và Điều 146 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ hội sở: Số 266-268 đường N, phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Số 345 Quốc lộ 22, ấp Th, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm: 1973.
Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hoàng V, sinh năm: 1974. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Củ Chi.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1982. Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (Có mặt).

* *Bị đơn:* Ông Lê Tự S, sinh năm: 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 121/1 đường Đ, tổ 4, ấp Th, xã Th1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Tự S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (có người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị Th) số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 29/6/2023 theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số 202126097546 ngày 28/4/2021 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/10/2019 (số thẻ: 356481-1167) tổng cộng là: 143.163.418đ (Một trăm bốn mươi ba triệu một trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm mười tám đồng). Cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay kiêm giấy nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số 202126097546 ngày 28/4/2021: Nợ gốc: 57.611.075đ; Nợ lãi quá hạn: 18.648.606đ. Tổng gốc và lãi: 76.259.681đ.

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/10/2019 (số thẻ: 356481-1167): Nợ gốc: 55.561.656đ; Nợ lãi trong hạn: 9.000.000đ; Nợ lãi quá hạn: 1.951.506; Lãi phạt quá hạn: 390.575đ. Tổng cộng: 66.903.737đ.

Thời hạn thanh toán chậm nhất là vào ngày 29/9/2023.

2.2. Ông Lê Tự S phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T trên số nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm giấy nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số 202126097546 ngày 28/4/2021 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/10/2019 (số thẻ: 356481-1167).

2.3. Trường hợp ông Lê Tự S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Lê Tự S để thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Tự S phải chịu án phí là 7.158.171đ (Bảy triệu một trăm năm mươi tám ngàn một trăm bảy mươi một đồng). Do ông Lê Tự S có cha là ông Lê Tự N, sinh năm: 1943 là thương binh và mẹ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1946 là người có công với cách mạng nên được miễn nộp án phí;

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí là 3.217.296đ (Ba triệu hai trăm mười bảy ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0017254 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

